

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Số: **151** /TNB

V/v công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày **23** tháng 03 năm 2018

Kính gửi:

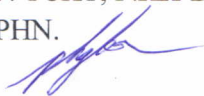
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.  
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017
7. Địa chỉ Website : <http://psw.vn/> đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KH-ĐT, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.



**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Tùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ**  
151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ



# **BÁO CÁO** **THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

*Tp. Cần Thơ, tháng 03 năm 2018*



## Mục lục

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
5. Định hướng phát triển.....	4
6. Các rủi ro.....	5
PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017.....	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	7
4. Tình hình tài chính.....	7
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	8
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của PSW.....	8
PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	9
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	9
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	11
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2018:.....	11
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của PSW:.....	11
PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	11
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PSW.....	11
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ Công ty.....	12
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	12
PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	12
1. Hội đồng Quản trị:.....	12
2. Ban kiểm soát:.....	14
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ và BKS:.....	16
PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	17



## PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:  
Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ  
Tên tiếng Anh: SOUTH WEST PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: PSW
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800722461
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
- Số điện thoại: (0292) 3765 079                      Số fax : (0292) 765 078
- Website: [www.psw.vn](http://www.psw.vn)
- Mã chứng khoán: PSW
- Biểu tượng công ty:



### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 08/07/2004, Giám đốc Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) đã có quyết định số 288/QĐ-TCHC về việc thành lập Tổ Thị trường Miền Tây Nam Bộ.
- Ngày 14/01/2007, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam có quyết định 077/QĐ-HĐQT thành lập Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.
- Ngày 19/09/2007, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định số 017/QĐ-HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ.
- Ngày 27/12/2007, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc đổi tên Chi nhánh Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí tại Cần Thơ thành Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Ngày 07/08/2008, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc thành lập Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Ngày 24/12/2010, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí đã ra quyết định về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ thành Công ty cổ phần.
- Sau khi hoàn thiện các thủ tục pháp lý, ngày 31/12/2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1800722461 cho Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Kể từ ngày 01/01/2011 đến nay, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam.
- Ngày 25/03/2014, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
- Ngày 30/06/2015, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết.



- Ngày 21/07/2015, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là PSW.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh phân bón.
- Sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Đại lý, môi giới, đấu giá.
- Vận tải hàng hóa thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Quảng cáo.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Bán buôn vật tư nông nghiệp, giống, hạt giống cây trồng, con giống thủy hải sản các loại. Dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan. Xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản.

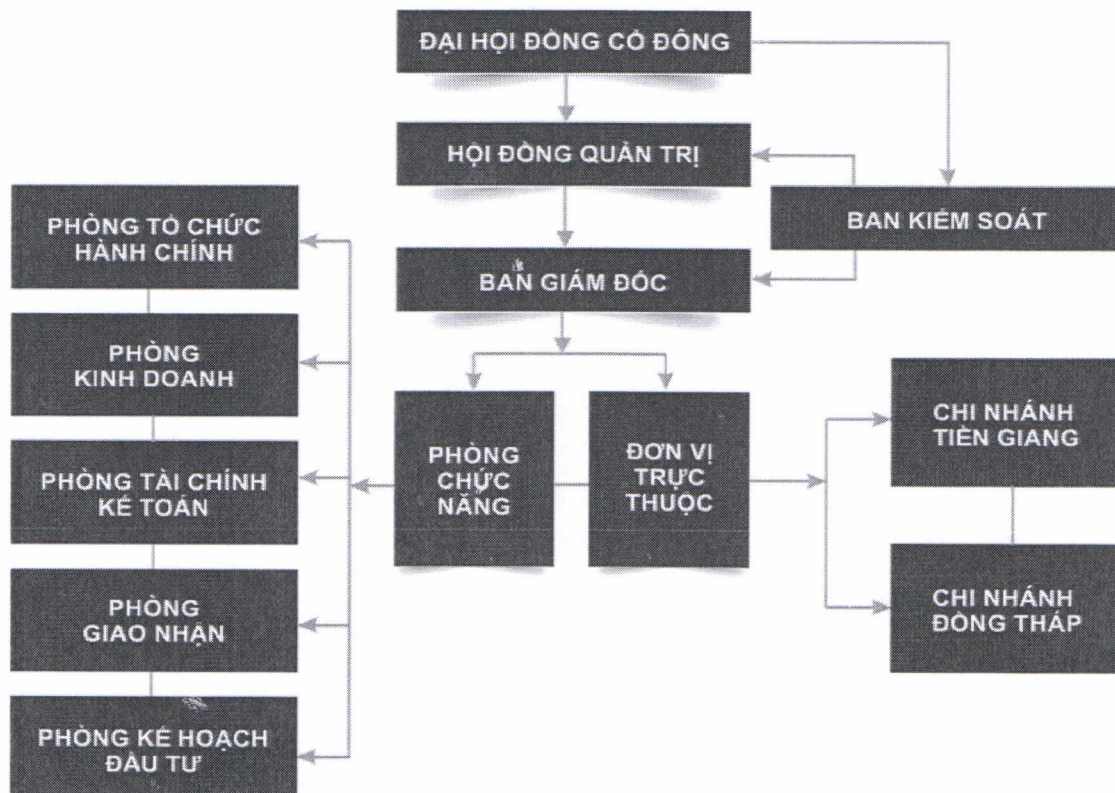
#### 3.2. Địa bàn kinh doanh:

Các hoạt động kinh doanh của Công ty có địa bàn chính tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) và trụ sở của Công ty đặt tại Thành phố Cần Thơ. Ngoài ra Công ty còn có các Chi nhánh tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Mô hình quản trị:

PSW là Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với mô hình quản trị như sau:





#### 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

4.2.1 Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ): Cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty.

4.2.2 Ban Kiểm soát (BKS): Cơ quan giám sát Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD.

4.2.3 Hội Đồng quản trị (HĐQT): Cơ quan quản lý Công ty do Đại Hội đồng Cổ đông bầu ra và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.

#### 4.2.4 Ban Giám đốc (BGĐ)

- Giám đốc (GD): Người đại diện theo pháp luật, trực tiếp điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.
- Phó Giám đốc (PGĐ) phụ trách nội chính, kế hoạch đầu tư, mua sắm và nghiên cứu phát triển.
- Phó Giám đốc (PGĐ) phụ trách kinh doanh, giao nhận và xây dựng hệ thống phân phối.

4.2.5 Các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc: gồm 05 phòng chức năng: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Giao nhận, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch Đầu tư và 02 Chi nhánh của Công ty tại Tiền Giang và Đồng Tháp.

### 5. Định hướng phát triển

#### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của PSW:

- Tiếp tục phát huy và giữ vững thị phần phân Đạm Phú Mỹ tại ĐBSCL.
- Từng bước chiếm lĩnh thị phần và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm Phân bón Phú Mỹ (DAP, NPK, Kali).
- Đa dạng hóa sản phẩm:
- + Phát triển thêm các sản phẩm cộng thêm cũng như các sản phẩm phân bón khác phù hợp với nhu cầu, thổ nhưỡng khu vực ĐBSCL.
- + Kinh doanh thương mại các sản phẩm nhập khẩu có chất lượng, giá thành phù hợp, có uy tín.
- Nghiên cứu thị trường, tìm cơ hội, đối tác trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dược theo hướng xanh, sạch và thân thiện với môi trường.
- Tập trung củng cố, hoàn thiện hệ thống phân phối nhằm tối ưu hóa hệ thống kho bãi của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP (DPM) và PSW đã đầu tư, đảm bảo phục vụ kinh doanh phân bón tại ĐBSCL đạt hiệu quả cao nhất.
- Xây dựng và duy trì đội ngũ CBCNV chất lượng cao, chuyên nghiệp, hiệu quả; đặc biệt đội ngũ bán hàng, marketing, dịch vụ kỹ thuật giỏi về nông nghiệp, am hiểu khách hàng, thị trường.

#### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phấn đấu trở thành doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón, nông dược hàng đầu tại ĐBSCL. Chủ động và tích cực tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp.

#### 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của PSW:

Trong định hướng hoạt động, PSW xác định việc phát triển sản xuất kinh doanh đi đôi với việc bảo vệ môi trường và chia sẻ trách nhiệm cùng xã hội là một trong những tiêu chí luôn được PSW đề cao.

- Áp dụng mọi biện pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.
- Sản xuất kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường.
- Đồng hành cùng bà con nông dân: Hướng dẫn sử dụng phân bón, kỹ thuật nông nghiệp, cung cấp thông tin nông nghiệp cho nông dân như thông tin thời tiết, sâu bệnh, giá cả nông sản,....
- Cùng DPM triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn.

## 6. Các rủi ro

### Những rủi ro trong quá trình thực hiện chiến lược:

- Sản phẩm kinh doanh chủ lực của PSW là phân đạm trong bối cảnh thị trường cung đã vượt xa cầu dẫn đến có sự cạnh tranh gay gắt, biên lợi nhuận ngày càng giảm.
- Tình trạng phân bón giả, phân bón kém chất lượng chưa được kiểm soát chặt chẽ tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh và thiệt hại cho nông dân cũng như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm đảm bảo chất lượng và tuân thủ các quy định.
- Chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón ngày càng tăng, đặc biệt là chi phí cho các hoạt động chăm sóc khách hàng, khuyến mãi, chi phí tiếp thị, bán hàng.
- Diễn biến khí hậu bất thường, dịch bệnh thường xuyên xảy ra gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp; Giá cả nông sản luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp đã tác động đến việc tái đầu tư trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PSW.
- Diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp do tiến trình đô thị hóa, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

## PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: Đồng

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
<b>1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.037.467.618.837</b>
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	<b>1.978.371.560.236</b>
<b>3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp</b>	<b>59.096.058.601</b>
4. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>5.014.212.068</b>
5. Chi phí tài chính	37.261.576
6. Chi phí bán hàng	<b>32.832.738.300</b>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<b>22.489.362.819</b>
<b>8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>8.750.907.974</b>
9. Thu nhập khác	<b>3.711.775.583</b>
10. Chi phí khác	-
<b>11. Lợi nhuận khác</b>	<b>3.711.775.583</b>
<b>12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12.462.683.557</b>
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.509.770.348
<b>14. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>9.952.913.209</b>



S tt	Các chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH 2017	(%) TH 2017/KH 2017	(%) TH 2017/TH 2016
1	Tổng doanh thu (thuần)	2.245,31	2.011,13	2.046,19	101,74%	91,13%
2	Tổng chi phí	2.210,15	1.998,83	2.033,73	101,75%	92,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	35,16	12,30	12,46	101,29%	35,44%
4	Lợi nhuận sau thuế	28,12	9,84	9,95	101,12%	35,38%

**2. Tổ chức và nhân sự****2.1. Danh sách BĐH:****2.1.1. Giám đốc Công ty:**

- + Ông Trịnh Văn Khiêm                      Giới tính: Nam.
- + Ngày sinh: 21/02/1973.
- + Số CMND: 025988918 do CA Tp.HCM cấp ngày 02/03/2015.
- + Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 20% (trong đó tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của DPM là 20%; tỷ lệ cổ phần sở hữu cá nhân có quyền biểu quyết là 0 %).

**2.1.2. Phó Giám đốc phụ trách nội chính:**

- + Ông Lê Thanh Tùng                      Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 17/12/1978
- + Số CMND: 171782520 do CA. Thanh Hóa cấp ngày 26/11/2007
- + Trình độ: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 12,5% (trong đó tỷ lệ cổ phần biểu quyết đại diện vốn của DPM là 12,5%; tỷ lệ cổ phần sở hữu cá nhân có quyền biểu quyết là 0,003 %).

**2.1.3. Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh:**

- + Ông Nguyễn Công Bằng              Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 10/09/1977
- + Số CMND: 025899154 do CA Tp.HCM cấp ngày 03/06/2014
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0%

**2.1.4. Kế toán trưởng:**

- + Ông Nguyễn Thành Công              Giới tính: Nam
- + Ngày sinh: 09/06/1978
- + Số CMND: 362419597 do CA Tp. Cần Thơ cấp ngày 19/07/2010
- + Trình độ: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng
- + Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết: 0,01% (sở hữu cá nhân).

**2.2. Những thay đổi trong BGD: Không có****2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

### 2.3.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Diễn giải	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Thạc sĩ	08	10,53
Đại học	56	73,68
Cao Đẳng	02	2,63
Trung cấp	06	7,89
Lao động phổ thông	04	5,26
Tổng cộng	76	

### 2.3.2 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công ty quy định trả lương cho 2 khối: Khối trực tiếp và khối gián tiếp, nhằm mục đích trả lương cho người lao động theo năng lực và hiệu quả làm việc.
- Ngoài ra PSW luôn thực hiện tốt chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho toàn thể CBCNV.
- PSW luôn quan tâm để đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2017, PSW không thực hiện công tác đầu tư XD CB mà chỉ thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị. Công tác mua sắm tài sản, trang thiết bị luôn tuân thủ đúng các quy trình và quy định liên quan. Quán triệt chủ trương tiết kiệm chống lãng phí nên PSW chỉ thực hiện mua sắm khi có nhu cầu thực sự đồng thời lựa chọn nhà cung cấp theo chào giá cạnh tranh nên đơn giá hàng hóa mua sắm thường thấp hơn giá kế hoạch.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng (+), giảm (-)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	259.500	344.804	85.305	32,87%
Doanh thu thuần	2.237.995	2.037.468	-200.527	-8,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.149	8.751	-26.399	-75,10%
Lợi nhuận khác	12	3.712	3.700	30.208,01%
Lợi nhuận trước thuế	35.162	12.463	-22.699	-64,56%
Lợi nhuận sau thuế	28.117	9.953	-18.164	-64,60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	72,55%	170,80%	98,25%	135,42%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>4.2.1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	4,74	2,38	
+ Thanh toán nhanh:	4,58	1,44	
TSNH-Hàng tồn kho			



Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
<b>4.2.2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Nợ NH/Tổng tài sản	17,63%	38,66%	
+ Nợ NH/Vốn chủ sở hữu	21,40%	63,03%	
<b>4.2.3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	51,91	30,00	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	8,62	5,91	
<b>4.2.4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,26%	0,49%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,15%	4,71%	
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10,84%	2,89%	
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	1,57%	0,43%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần của PSW là 17.000.000 (mười bảy triệu) cổ phần
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

- + Cổ đông là tổ chức:
  - DPM: chiếm 75% vốn điều lệ.
  - Các tổ chức khác (tỷ lệ dưới 5%/tổ chức): chiếm 17% vốn điều lệ.
- + Cổ đông là cá nhân: 8% vốn điều lệ.

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- + Tổng vốn đầu tư của PSW là 170.000.000.000 (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).
- + Không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

### 5.5. Các chứng khoán khác: Không.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của PSW.

### 6.1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

Với mô hình là công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên rất ít rác thải công nghiệp (chủ yếu là pin, bóng đèn, rửa lau dầu mỡ) và sử dụng ít nguyên vật liệu, năng lượng và nước.

### 6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Trong năm 2017, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp; Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về ATSKMT - CL để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ



môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.

- Thực hiện đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho định kỳ 6 tháng/lần, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV và có chế độ bồi dưỡng phù hợp.
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại, thùng chứa rác thải nguy hại theo đúng yêu cầu. Chất thải rắn, chất thải nguy hại phải được đăng ký, phân loại, thu gom và lưu trữ tạm thời để xử lý.
- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

### **6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Lao động bình quân năm 2017 của Công ty là 76 người. Công ty luôn đảm bảo chế độ lương, thưởng và phúc lợi xã hội theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành.
- Tổ chức khám sức khỏe cho CBNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp chữa trị, thông báo, kiểm tra chuyên sâu kịp thời cho CBNV.
- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và CBNV làm việc thường xuyên tại các kho, cảng.
- Công tác đào tạo năm 2017 bám sát yêu cầu công việc, phù hợp với điều kiện của cá nhân, đề xuất đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Triển khai đào tạo trong năm khoảng 20 khóa cho 285 lượt người với kinh phí khoảng 150 triệu đồng, đạt 187,5% kế hoạch lượt đào tạo và 29,6% kế hoạch kinh phí đào tạo năm 2017. Trong đó, có 08 khóa đào tạo nội bộ, 182 lượt người tham dự, chi phí 19.820.000 đồng.

### **6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Triển khai thực hiện tặng quà tết cho gia đình chính sách, nông dân nghèo tại khu vực PSW quản lý và tổ chức chương trình vui Tết trung thu cho con em nông dân nghèo tại một số khu vực.
- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, mô hình trình diễn, hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nông dân khu vực ĐBSCL nhằm hướng tới canh nông nghiệp tác hiệu quả, bền vững.

### **6.5. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không**

## **PHẦN III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của PSW:**

Nhìn chung hoạt động kinh doanh năm 2017 của PSW đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đã đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận, do những diễn biến bất lợi của thị trường tại một số thời điểm trong năm 2017 đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của mặt hàng chủ lực Ure Phú Mỹ nên Ban điều hành PSW đã chủ động đề nghị điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2017 để phù hợp với thực tế khách quan của thị trường. Kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2017 đã hoàn thành kế hoạch điều chỉnh được phê duyệt.

#### **1.2. Những tiến bộ PSW đã đạt được:**



- Hệ thống quản trị của PSW được thiết lập, cải tiến, ngày càng phát huy tác dụng.
- Công tác đào tạo, đào tạo nội bộ được cải tiến giúp nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho CBCNV toàn Công ty.
- Hệ thống phân phối được củng cố phát triển bền vững, thiết lập và xây dựng hệ thống Cấp 2...
- Công ty tạo được niềm tin đối với khách hàng, thương hiệu Phân bón Phú Mỹ tại khu vực ĐBSCL được bà con nông dân ngày càng biết đến và tin dùng, giữ vững được thị phần Đạm Phú Mỹ, tăng trưởng thị phần đối với sản phẩm phân bón Phú Mỹ khác (Kali, NPK, DAP).

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1. Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối năm 2016	Cuối năm 2017	Tăng/giảm	
			Giá trị	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>216.682</b>	<b>317.300</b>	<b>100.619</b>	<b>46,44%</b>
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	187.279	106.784	-80.495	-42,98%
+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	20.000	20.000	100,00%
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	22.400	63.721	41.321	184,47%
+ Hàng tồn kho	6.987	124.896	117.909	1.687,56%
+ Tài sản ngắn hạn khác	16	1.900	1.884	11.893,18%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>42.818</b>	<b>27.504</b>	<b>-15.314</b>	<b>-35,77%</b>
+ Tài sản cố định	31.797	26.935	-4.862	-15,29%
+ Bất động sản đầu tư	10.117	0	-10.117	-100,00%
+ Tài sản dài hạn khác	905	569	-336	-37,09%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>259.500</b>	<b>344.804</b>	<b>85.305</b>	<b>32,87%</b>

Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2017 là: 344,80 tỷ đồng, tăng 32,87% so với năm 2016. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do hàng tồn kho cuối năm 2017 tăng cao (năm 2016: 6,98 tỷ, năm 2017: 124,9 tỷ) và khoản phải thu tăng 41,3 tỷ. Ngược lại, tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm 2017 lại giảm hơn 42% so với năm 2016.

### 2.2. Tình hình nợ phải trả:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối năm 2016	Cuối năm 2017	Tăng (+), giảm (-)	% Tăng giảm
<b>A. Nợ ngắn hạn</b>	<b>45.751</b>	<b>133.304</b>	<b>87.554</b>	<b>191,37%</b>
+ Phải trả người bán	29.196	41.821	12.625	43,24%
+ Người mua trả tiền trước	5.871	79.646	73.775	1.256,67%
+ Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	800	243	-557	-69,67%
+ Phải trả cho người lao động	4.911	5.596	686	13,96%
+ Chi phí phải trả	247	1.106	859	347,83%
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	72	1.668	1.596	2.204,20%
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.654	3.225	-1.429	-30,71%
<b>B. Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>45.751</b>	<b>133.304</b>	<b>87.554</b>	<b>191,37%</b>



Tổng nợ phải trả năm 2017 là 133,3 tỷ, tăng 191,37% (tương đương 87,55 tỷ đồng) so với năm 2016. Nguyên nhân tăng chủ yếu do các khoản phải trả người bán tăng 12,63 tỷ đồng, khoản người mua trả tiền trước tăng 73,78 tỷ đồng. Khoản nợ tiền mua phân bón từ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí chiếm tỷ trọng 94,17% trong khoản phải trả người bán. Đây là khoản Công ty được nợ theo các chính sách mua hàng trả chậm từ Tổng công ty và khoản nợ này chưa đến hạn thanh toán. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2017 như khả năng thanh toán ngắn hạn 2,38 và khả năng thanh toán nhanh 1,44 cho thấy Công ty có đủ khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- PSW đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định cơ bản phù hợp và nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức phục vụ kinh doanh.
- Ban hành quy định trả lương hiệu quả cho khối trực tiếp và gián tiếp theo sản lượng.

**4. Kế hoạch phát triển trong năm 2018:**

- Kinh doanh có hiệu quả 320.000 tấn phân bón các loại.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì và phát triển hệ thống kênh phân phối bền vững, hiệu quả.
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý phương thức quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của PSW:**

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: PSW luôn tuân thủ đúng mục tiêu "phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội" trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Bên cạnh việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, PSW còn đặc biệt quan tâm đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, rèn luyện kỹ năng, kinh nghiệm và văn hóa làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả cho người lao động.
- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp cùng DPM chủ động, tích cực phối hợp cùng chính quyền địa phương các tỉnh ĐBSCL trong các hoạt động phát triển cộng đồng cũng như các hoạt động An sinh xã hội.

## PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của PSW**

Năm 2017 là năm thứ bảy PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm tiếp tục với nhiều khó khăn và thách thức khi tình hình cạnh tranh phân bón ngày càng gay gắt, cung vượt cầu, diễn biến giá phân bón trên thị trường biến động bất thường (giá giảm liên tục từ tháng 3 đến tháng 8/2017) đã ảnh hưởng đến lợi nhuận sản phẩm chủ lực của Công ty là Urê Phú Mỹ gây khó khăn rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh phân bón của Công ty. Trước những khó khăn trong năm 2017 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn DPM, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HĐQT, BGĐ cũng như CBCNV của PSW, PSW đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017.



## 2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD Công ty.**

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2017.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng/Đơn vị trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

## 3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ thông qua.
- Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển PSW đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và tổ chức sơ kết, đánh giá 1 năm/lần.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Chú trọng trong việc hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy PSW và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.
- Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.

## **PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### 1. **Hội đồng Quản trị:**

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

HĐQT đương nhiệm gồm 5 thành viên, cơ cấu gồm Chủ tịch HĐQT và 4 ủy viên. Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và Tên	Tổng số (%)	Trong đó		Ghi chú
			Tỷ lệ CP đại diện (%)	Tỷ lệ CP SH cá nhân (%)	
1	Phạm Quý Hiền	30,06	30,00	0,060	Người đại diện phần vốn theo quyết định 405/QĐ-PBHC ngày 03/06/2016
2	Trịnh Văn Khiêm	20,00	20,00	0,000	
3	Lê Thanh Tùng	12,50	12,50	0,003	
4	Nguyễn Công Bằng	0,00	0,00	0,000	

5	Phạm Văn Quý	12,50	12,50	0,000	Miễn nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 03/11/2017
6	Trần Tuấn Kiệt	12,50	12,50	0,000	Bổ nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 03/11/2017

1.2 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc BGĐ Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

1.3 Hoạt động của HĐQT:

1.3.1 Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT.HĐQT	01/07/2013	5/5	100%	
2	Trịnh Văn Khiêm	UV.HĐQT	11/01/2016	5/5	100%	
3	Phạm Văn Quý	UV.HĐQT	20/04/2016	4/5	80%	Thôi không giữ chức kể từ ngày 03/11/2017
4	Trần Tuấn Kiệt	UV.HĐQT	03/11/2017	1/5	20%	Giữ chức kể từ ngày 03/11/2017
5	Lê Thanh Tùng	UV.HĐQT	20/04/2016	5/5	100%	
6	Nguyễn Công Bằng	UV.HĐQT	15/11/2016	5/5	100%	

1.3.2 8, Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp HĐQT, 17 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nghị quyết/quyết định như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	06/01/2017	01/QĐ-TNB	QĐ thành lập Tổ quan hệ nhà Đầu tư của PVFCCo SW
2	19/01/2017	03/NQ-TNB	NQ thông qua báo cáo kết quả chào giá công khai bán tòa nhà 13A Phan Đình Phùng của PVFCCo SW
3	24/01/2017	04/NQ-TNB	NQ chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2016 của PVFCCo SW
4	13/02/2017	05/NQ-TNB	NQ phê duyệt điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương. Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của PVFCCo SW
5	17/02/2017	06/NQ-TNB	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2017 của PVFCCo SW
6	21/02/2017	02/QĐ-TNB	QĐ phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của PVFCCo SW
7	02/03/2017	07/NQ-TNB	NQ về việc họp ĐHCĐ thường niên năm 2017



Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
8	27/03/2017	03/QĐ-TNB	QĐ thông qua thời gian tổ chức và tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PVFCCo SW
9	05/04/2017	08/NQ-TNB	NQ thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2017 của PVFCCo SW
10	05/04/2017	09/NQ-TNB	NQ phiên họp Quý I của HĐQT Công ty
11	28/04/2017	11/NQ-TNB	NQ V/v trả cổ tức năm 2016 của PVFCCo SW
12	17/05/2017	04/QĐ-TNB	QĐ ban hành Quy chế Quản lý Tài chính của PVFCCo SW
13	07/06/2017	12/NQ-TNB	NQ V/v phân công nhiệm vụ trong HĐQT PVFCCo SW
14	08/06/2017	13/NQ-TNB	NQ phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
15	10/07/2017	14/NQ-TNB	NQ phiên họp Quý II của HĐQT Công ty
16	24/07/2017	05/QĐ-TNB	QĐ cử ông Phạm Quý Hiền đi công tác tại Anh - Scotland từ ngày 09/9/2017 đến hết ngày 20/9/2017
17	26/07/2017	15/NQ-TNB	NQ thông qua kế hoạch đầu tư tiền gửi tại các TCTD 06 tháng cuối năm 2017 của PSW
18	18/08/2017	06/QĐ-TNB	QĐ cử ông Trịnh Văn Khiêm đi công tác tại Hàn Quốc từ ngày 20/9/2017 đến hết ngày 27/9/2017
19	25/08/2017	16/NQ-TNB	NQ thông qua cách tính lương hiệu quả đối với NĐD; CBNV khối hỗ trợ của PSW
20	08/09/2017	17/NQ-TNB	NQ thông qua điều chỉnh chính sách nhân viên của PSW
21	09/10/2017	18/NQ-TNB	NQ phiên họp Quý III của HĐQT Công ty
22	03/11/2017	07/QĐ-TNB	QĐ thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT PSW đối với ông Phạm Văn Quý kể từ ngày 03/11/2017
23	03/11/2017	08/QĐ-TNB	QĐ tiếp nhận và bổ nhiệm có thời hạn ông Trần Tuấn Kiệt giữ chức vụ Thành viên HĐQT PSW kể từ ngày 03/11/2017
24	06/11/2017	19/NQ-TNB	NQ phân công nhiệm vụ trong HĐQT PSW
25	10/01/2018	03/NQ-TNB	NQ phiên họp Quý IV của HĐQT Công ty

- 1.4 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị:  
 Các thành viên HĐQT đã tham gia khóa học về quản trị Công ty trong năm 2014, Ngoài ra, Người công bố thông tin, Chủ tịch HĐQT và Thư ký Công ty đã tham gia các hội thảo chuyên đề về cập nhật Luật, thông tư, Quan hệ nhà đầu tư và quan hệ công chúng do UBCKNN, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

## 2 Ban kiểm soát:

### 2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:

- BKS đương nhiệm gồm 3 thành viên, cơ cấu gồm Trưởng BKS và 2 thành viên. Trong đó có 01 thành viên là đại diện cổ đông khách hàng.
- Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên BKS:



Stt	Họ và Tên	Tổng số (%)	Trong đó		Ghi chú
			Tỷ lệ CP đại diện (%)	Tỷ lệ CP SH cá nhân (%)	
1	Bà Mai Hồng Khánh	0,01	0,00	0,01	Đại diện DPM (chiếm 75% vốn)
4	Bà Bùi Trịnh Vân Anh	0,00	0,00	0,00	Đại diện DPM (chiếm 75% vốn)
5	Bà Phạm Thị Á Châu	8	8	0,00	Tỷ lệ CP đại diện theo đề cử năm 2016

## 2.2 Hoạt động của BKS:

### 2.2.1 Thông tin về thành viên BKS

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Mai Hồng Khánh	TBKS	01/01/2011	3/3	100%	
2	Bà Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	20/04/2016	3/3	100%	
3	Bà Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	20/04/2016	3/3	100%	

### 2.2.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ và cổ đông.

- BKS rà soát số liệu phát sinh và được ghi nhận trong các kỳ BCTC của PSW với mục tiêu chú trọng vào các vấn đề trọng yếu, kiểm soát mức độ bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- Giám sát tình hình triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của PSW.
- Thực hiện báo cáo kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý.
- Tình hình chi trả cổ tức:
  - ✓ Ngày 5/6/2017 PSW đã thực hiện chi trả cổ tức lần 2 của năm 2016 là 6%/mệnh giá cổ phần.
  - ✓ Trong năm 2017, PSW không chi tạm ứng cổ tức năm 2017, dự kiến sẽ chi trả cổ tức 1 lần vào ngày 12/04/2018.

### 2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGĐ trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, BGĐ và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty để có số liệu, tài liệu, các bằng chứng của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và các thông tin cần thiết góp phần hoàn thành nhiệm vụ của BKS.

### 2.2.4. Hoạt động khác của BKS

BKS xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và phân công từng thành viên tham gia kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của DPM để thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của PSW.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS:

#### 3.1. Thù lao của HĐQT, BGD và BKS

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	791.211.328	112.919.324	107.760.000	1.011.890.652
2	Trịnh Văn Khiêm	UV HĐQT kiêm GĐ	830.352.048	113.916.834	118.320.000	1.062.588.882
3	Nguyễn Đức Hiền	UV HĐQT kiêm GĐ		1.172.490		1.172.490
4	Trần Văn Thắng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	23.891.690	57.080.283		80.971.973
5	Lê Thanh Tùng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	684.498.029	70.682.286	105.120.000	860.300.315
6	Nguyễn Công Bằng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	648.450.423	61.649.821	34.000.000	744.100.244
7	Trần Tuấn Kiệt	UV HĐQT	7.733.333			7.733.333
8	Đoàn Quốc Thịnh	UV HĐQT		4.760.434		4.760.434
9	Hoàng Văn Nhã	UV HĐQT		4.760.434		4.760.434
10	Phạm Văn Quý	UV HĐQT	40.266.667	32.966.160		73.232.827
<b>II.</b>	<b>Phó GĐ, KTT</b>					
1	Lê Kiên Định	Phó Giám đốc		5.668.455		5.668.455
2	Nguyễn Thành Công	Kế toán trưởng	602.214.218	71.887.160	34.000.000	708.101.378
<b>III.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42.000.000	31.022.161		73.022.161
4	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	30.000.000	16.233.081		46.233.081
5	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	30.000.000	16.233.081		46.233.081
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>3.730.617.736</b>	<b>600.952.004</b>	<b>399.200.000</b>	<b>4.730.769.740</b>

(Khoản thu nhập từ lương đã được khấu trừ các khoản thuế, bảo hiểm)

- 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không)
- 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ đính kèm).
- 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị.



## PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo Tài chính năm 2017 của PSW đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán (*kèm theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán*).

2. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kính báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các thông tin thường niên (năm 2017) cần công bố theo quy định của PSW.

Trân trọng kính chào./.

### Nơi nhận:

- UB Chứng khoán Nhà nước;
- SGDCKHN;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Các Phó GD, KTT (đề biết);
- Lưu VT, TCHC, PHN.

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Văn Khiêm**

